

Bản án số: 91/2017/DS-ST  
Ngày 16-8-2017  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Ông Bùi Kim Châu Hồ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 478/2017/TLST- DS ngày 11 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết Đ. đưa vụ án ra xét xử số 118/2017/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP VNTV; Trụ sở: Tầng 1-7, tòa nhà TĐ, số 72, phố THĐ, phường THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: 165-167-169 HN, phường NTB, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Anh Phan Thúc Đ., sinh năm 1988; địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà 144 CH, Phường A, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh (giấy ủy quyền số 2619/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 20/6/2017), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1977; thường trú: 132 khu phố 1A, phường AP, thị xã TA, tỉnh BD; địa chỉ liên hệ: 4/19B khu phố TP, phường TB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 6 năm 2017, quá trình tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, anh Phan Thúc Đ. trình bày:*

Ngày 19/6/2013, Ngân hàng Thương mại Cổ phần TMCP VNTV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị U ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín

dụng số 20130618-500000-0038, bà U đề nghị vay số tiền 15.000.000 đồng và phí bảo hiểm 750.000 đồng, tổng cộng khoản vay là 15.750.000 đồng, lãi suất 3,75%/ tháng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức cho vay: trả góp vào ngày 19 hàng tháng. Theo thỏa thuận bà U phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 24.158.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.007.000 đồng, tháng cuối cùng trả 997.000 đồng. Thực hiện hợp đồng bà U đã nhận đủ số tiền như thỏa thuận và đã thanh toán cho Ngân hàng được 04 kỳ với số tiền 5.035.000 đồng, từ ngày 11/02/2015 cho đến nay bà U không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà U vẫn không thực hiện đúng như trong hợp đồng đã thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà U phải trả cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ tới hạn là 19.123.000 đồng.

- *Tại bản tự khai ngày 08/8/2017, bị đơn bà Nguyễn Thị U trình bày:* Thống nhất với số tiền vay, thời gian ký hợp đồng, lãi suất vay và số tiền đã thanh toán cho Ngân hàng như trong đơn khởi kiện của Ngân hàng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà thanh toán số tiền nợ đến hạn là 19.123.000 đồng, bà đồng ý nhưng bà đề nghị Ngân hàng cho bà trả góp hàng tháng theo như thỏa thuận trong hợp đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về điều kiện khởi kiện: Ngân hàng TMCP VNTV có đơn yêu cầu giải quyết việc vay vốn giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1977; địa chỉ liên hệ: 132 khu phố 1A, phường AP, thị xã TA, tỉnh BD; địa chỉ liên hệ: 4/19B khu phố TP, phường TB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Phan Thúc Đ. và bị đơn bà Nguyễn Thị U có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt cùng đề ngày 08/8/2017. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ. và bà U.

[3] Xét, ngày 19/6/2013, Ngân hàng TMCP VNTV và bà Nguyễn Thị U ký giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20130618-500000-0038 để vay số tiền 15.000.000 đồng và 750.000 đồng phí bảo hiểm là thể hiện ý chí tự nguyện của các đương sự trong giao kết hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà U đã nhận đủ tiền nhưng mới thanh toán cho Ngân hàng được 04 kỳ với số tiền 5.035.000 đồng. Từ ngày 11/02/2015 đến nay, bà U không tiếp tục thanh toán các khoản nợ đến hạn cho Ngân hàng, bà U. thừa nhận điều này, như vậy bà U. đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được thỏa thuận trong hợp đồng nên

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà U. thanh toán toàn bộ khoản nợ tới hạn là 19.123.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án do hợp đồng tín dụng không thỏa thuận về lãi quá hạn, nên trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị U phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1/ Buộc bà Nguyễn Thị U trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền nợ đến hạn theo đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20130618-500000-0038 ngày 19/6/2013 là 19.123.000 đồng (mười chín triệu một trăm hai mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP VNTV có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị U chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng bà U. còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị U. phải chịu số tiền 956.150 (chín trăm năm mươi sáu nghìn một trăm năm mươi) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP VNTV toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 478.000 (bốn trăm bảy mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0009732 ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Kim Hoa**